

SƯ GIÁC NGUYÊN – PHẨM CÂY LAU 4

Kalama tri ân đh Võ Trí Mạnh ghi chép.

Bài kinh số 3 và bài kinh số 4 có nội dung trùng nhau, nên giờ tôi giảng qua bài kinh số 5. Theo chánh kinh, bản dịch của Ngài Minh Châu, bài kinh có tựa đề là “Bao nhiêu phải cắt đoạn”, quý vị thấy nguyên văn của bài kinh số 5 là, “Tu tập thêm bao nhiêu, vượt qua bao trói buộc để có được danh xưng chỉ theo từng bậc lưu”, ở đây từ “bậc lưu” ở đây nó là một danh từ. Đó là chánh kinh, còn nếu mà dịch theo ngôn ngữ mình giờ như sau. Có một vị trời hiện xuống gặp Đức Phật, nguyên cái phẩm này chỉ toàn là những vị Trời xuống để hỏi Pháp thôi, vì trong Tam Tạng thì người ta gom lại cho nó gọn. Nước mà chảy mạnh thì được gọi là cường lưu, bậc lưu. Phiền não cũng được gọi là cuồng lưu, bão luân hồi cũng được gọi bằng cái chữ đó. Trong trường hợp đặc biệt nào đó cũng được gọi như vậy. Phiền não được gọi là cuồng lưu bậc lưu, vì phiền não nó cuốn phăng chúng ta đi một cách đầy bất trắc và biến biệt không lường trước được. Ngay cả một bậc Thánh, như vị Tu Đà Hườn chẳng hạn, hay là Nhị quả, Tam quả họ đi đâu họ về đâu mình còn đoán ra, còn hành trình của một kẻ phạm phu thì vô cùng bất trắc. 9 giờ đêm tối nay chúng ta còn là một vị bác sĩ đứng đầu một bệnh viện, nhưng mà có thể 2 giờ sáng nay anh ta có thể tái sinh vào bụng của một con chuột nằm dưới ống cống của cái bệnh viện đó, cái chuyện đó thì không có cái gì lạ và sáng hôm nay chúng ta là một người ăn mại ở một góc phố nghèo hẻo lánh, rất có thể đêm nay chúng ta là một vị Trời, ở cõi Trời Đạo Lợi, có một tòa lâu đài cao vút đầy vàng bạc, có đầy đủ âm thanh ánh sáng như ý. Đó là hành trình sinh tử của một kẻ phạm phu. Bởi vì kẻ phạm phu dứt khoát không thể gọi là một người đã vượt khỏi bậc lưu, kẻ phạm phu chúng ta như một chiếc lá bị cuốn phăng lên đó mà, cho nên trong trường hợp này cái chữ “...” chỉ chỉ cho các vị Thánh mà thôi. Thì ở đây Đức Phật trả lời rất là ngắn gọn và Ngài biết cách trả lời như vậy là đã đủ để họ lĩnh hội rồi, còn mình á thì phải gọi là mù mù mịt mịt, bởi vì đọc chánh kinh chúng ta không hiểu.

Trong kinh Đức Phật trả lời như thế này, “Tu tập theo năm Pháp, vượt qua năm trói buộc để có được danh xưng, Tỳ kheo vượt bậc lưu”. Diễn dịch theo ngôn ngữ chúng ta bây giờ thì câu đó có nghĩa là, để xứng đáng với danh hiệu là một người vượt bậc lưu thì đương sự phải cắt bỏ, phải đoạn trừ 5 Pháp, phải tu tập 5 Pháp và phải vượt qua 5 thứ trói buộc. Thì làm được chừng đó việc thì vị đó xứng đáng được gọi là người đã vượt bậc lưu.

Có người phản ảnh với tôi là tôi giảng quá nhanh đi, quý vị có còn nghe tôi nói không. Cái cảnh này giống với hiện giờ vậy, có người vì hoàn cảnh đặc biệt nào đó mà nghe được Chánh pháp, có người vì hoàn cảnh đặc biệt nào đó mà không nghe được Chánh pháp, Tam tạng vẫn còn đó mà có người không nghe. Cho nên giờ mình đi vào số giải, ở đây Đức Phật Ngài nói rằng, một vị muốn vượt được bậc lưu, nói nôm na có nghĩa là để xứng danh là một bậc Thánh, Mạnh Tử họ cũng gọi là Thánh, thậm chí làm thơ hay như Lý Bạch thì họ cũng gọi là Thánh, nhất là mấy dân mạng ở Việt Nam, thì một cái anh trên mạng nào đó, ảnh vui vẻ xuất sắc nổi trội về một cái điểm nào đó cũng được gọi là Thánh. Chữ Thánh không phải lúc nào cũng lấy ra sai được đâu. Thánh ở đây phải là một cái người tối thiểu làm mất đi cái phạm tánh của mình, chẳng hạn như vị Sơ quả Tu Đà Hườn, vị này đã không còn khả năng luân hồi nhiều hơn 7 kiếp, quý vị nghĩ đi kiếp luân hồi vô thủy vô chung, nhìn về trước thì không biết nó bắt đầu từ lúc nào, nhìn về sau thì không biết nó kết thúc ở điểm nào. Đức Phật từng dạy rằng nếu lấy hết là trên hành tinh này rồi chế thành từng cây que, này các Tỳ kheo số lá đó có thể hết, nhưng mà những lần ai đã làm cha làm mẹ mình thì kể không hết và Ngài từng dạy rằng nước mắt mà chúng ta đã khóc trong luân hồi còn nhiều hơn nước trong bốn biển, số nước mắt mà mình đã sinh ra vì sinh lý tử biệt còn nhiều hơn là nước trong bốn biển hôm nay, số mồ hôi mà mình đổ ra trong vòng luân hồi nó nhiều hơn nước trong bốn biển, máu mà mình đã đổ ra trong các cuộc tai nạn hoặc là từ bệnh hoạn còn nhiều hơn nước trong bốn biển, có nghĩa là nó nhiều lắm. Ngài cũng từng xác định rằng không có

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐỊNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

một cảnh giới nào mà mình từng trong cõi tịnh cư dành cho vị A Na Hàm hết trơn. Giờ tôi đi vào Chánh kinh.

Đức Phật dạy rằng để được gọi là từ bỏ, cắt đứt cần phải cắt đứt đó là 5 hạ phần kiết sử. Đức Phật Ngài dạy rằng để vượt được bực lưu thì có 5 pháp cần phải vượt qua, cắt đứt đó là 5 hạ phần kiết sử, hạ là dưới là phần thấp. Thì 5 hạ phần kiết sử ở đây gồm có. Thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, dục ái và sân. Nếu như quý vị từng học A Tỳ Đàm thì tôi không cần giải thích, còn ở đây, trong room này tôi không biết là có ai đang nghe và sẽ nghe cho nên tôi xin được giải thích, theo A Tỳ Đàm thì thân kiến có nghĩa là có nhận thức sai lầm rằng là đây là thân của tôi, đây là tâm của tôi, nói chuyên môn một chút, tôi có sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn và thức uẩn. Danh sắc đó là tôi, của tôi và tôi có danh sắc đó, mắt mũi tai này là của tôi và tôi chính là mắt mũi tai đó, đại khái mình gắn liền với khái niệm tôi và của tôi.

Khi mà Đức Phật đến thăm một vị Tỳ kheo, Ngài hỏi, con có phải đang đau đớn lắm không, thì vị đó, Bạch Thế Tôn con đau đớn đến mức mà thà chết còn sung sướng hơn sống mà chịu cái thân xác đau đớn này. Thì Đức Phật Ngài mới dạy rằng, trước mắt người đã nhiều đời nhiều kiếp nghĩ rằng đây là tôi, đây là của tôi là một thứ ngộ nhận. Đối với tôi, đây là cách cầu an tuyệt vời nhất dành cho người đang bệnh. Ngài từng dạy, hãy tâm niệm đối với các vị bị ung thư, bị sơ gan, bị ruột thừa, bị cái gì cũng được, nhưng mà đừng để tâm mình bị cuốn theo những cái đó. Cái thân kiến nó quan trọng lắm, chúng ta có thể nói thân kiến là gốc của sinh tử. Chúng ta có thể thấy một vị Tu Đà Hườn khi không còn thân kiến nữa thì cái khả năng sinh tử của vị này bị cắt đứt, chỉ còn tái sinh nhiều lắm là vài kiếp nữa, giống như một bánh xe chỉ còn lăn thêm vài vòng nữa chỉ vậy thôi, chỉ còn một hai kiếp nữa nó không có đáng gì hết. Ngài từng dạy rằng, cái nỗi khổ niềm đau mà một vị Tu Đà Hườn phải chịu trong thời gian còn lại trước khi viên tịch, nó ít giống như là vài ba hòn đá, và những gì mà vị đó đã bỏ lại được đã chấm dứt được thì nó nhiều như dây Hi Mã Lạp Sơn, quý vị biết nó dài lắm, nó kéo dài từ Tây Tạng qua tới Ấn Độ, dài mấy ngàn cây số, thì ở đây cái tỷ lệ chênh lệch nó rất là lớn. Thì ở đây cái sự chấp thủ rằng đây là tôi, đây là của tôi.

Còn hoài nghi, nó là con đẻ của thân kiến. Thì dĩ nhiên chúng ta không biết được cái gì hết, mình đang theo Chúa, theo Phật, nếu mình có đầy đủ, mình không bệnh gì hết thì mình một lòng tin Chúa, tin Phật. Nhưng mà một khi mình đối diện với một nỗi đau, một cái nỗi khổ nào nó quá lớn thì mình bàn hoàn, mình hoang mang. Từ cái bàn hoàn nó đến cái hoang mang chỉ là một giây thôi, quý vị có biết quý vị là ai, ở đâu mình tới. Lúc mà mình vui vẻ, hạnh phúc thì mình rất dễ dàng cũng có niềm tin nhưng khi mình đối diện với một nỗi khổ niềm đau quá lớn thì lúc đó mình mới nhận ra rằng là mình biết về mình quá ít. Chẳng hạn như giáo sư "...", đây là một vị giáo sư nghiên cứu về Phật học, vị này khi còn khỏe mạnh thì vị này dùng hết thời gian, sức khỏe, tiền bạc để nghiên cứu Phật pháp, dùng một cái đứa con trai vị này qua đời, vị này bất mãn, mình đã dốc lòng hết mình cho Phật pháp mà tại sao lại bị một tai họa lớn như vậy và vị đó chuyển qua Thông thiên học, Thông thiên học là một à, giống như là gieo nhân để được gặp Phật ra đời, giống như đạo Cao Đài, Hòa Hảo, chờ Hội Long Hoa, chờ một vị Thánh vương ra đời vậy đó, đại khái như vậy. Thì cái hoài nghi ở đây là, khi mình chưa dứt được thân kiến thì mình chưa có rõ mình là ai, ở đâu mình tới và những nỗi khổ niềm đau ở đâu mà nó ra, đó là một thứ phiền não.

Tôi nhớ có một câu chuyện rất là ruồi bu như thế này, tôi kể hoài. Ngày kia có một gia đình chở một anh thanh niên vào bệnh viện, cái gia đình mới nói với bác sĩ là, cái thằng con trai tôi nó mắc cái gì mà nó ăn rồi cái nó chui vô tử áo riết à, mà kêu nó ra, kéo nó ra không được, hỏi nó thì nó cứ chỉ đàn gà thôi, nó sợ đàn gà ăn nó, rồi bác sĩ chữa cho nó, rồi về được ít lâu thì người nhà chở lên lại, bác sĩ hỏi rồi sao, bệnh hết rồi mà sao chở lại đây, nó nói là giờ thì tôi biết tôi là con người rồi nhưng mà

Trước khi chúng ta biết Phật pháp, thì chúng ta nghĩ đây là tôi, đây là của tôi và khi ai đó nói gì đó làm gì đó mà xúc phạm mình, làm tổn thương mình, thì mình phản ứng. Thân này còn không phải là của mình thì nói chi đến những cái xung quanh mình, như vợ mình, con mình, tài sản, danh vọng chức vụ quyền lực. Nhưng mà khổ thay chưa có cắt bỏ 5 hạ phần kiết sử, có nghĩa là

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

thân kiến và hoài nghi vẫn còn nguyên đó. Cho nên, (khúc này bị mất âm thanh, con không nghe được).

Có một điều rất là đau lòng, là có một vài Phật tử học được chút ít Vi Diệu Pháp, dự được một hai khóa thiền, rồi nghĩ rằng mình cao siêu rồi từ đó kiêu ngạo. Trong số những người tôi quen, họ nghiên cứu về Phật pháp mà chưa từng biết gì về A Tỳ Đàm mà chỉ có bỏ thời gian ra nghiên cứu kinh tạng thôi, bây giờ họ nhìn lại số người nghiên cứu kinh tạng như họ là không còn như vậy họ là độc tôn rồi, may là họ chỉ hiểu kinh tạng bằng kiến thức tiếng Việt thôi (khúc này bị mất âm thanh).

Thì đôi khi trong đời sống cũng có những cái mà trục trặc như vậy đó. Muốn được gọi là một bậc Thánh thì mình phải cắt đứt được 5 cái hạ phần kiết sử, thân kiến, hoài nghi và giới cấm thủ chưa kể còn hai cái nữa là dục ái và sân. Khi chưa biết đạo thì chấp thân này là của tôi, vợ con là của tôi, đã bậy rồi mà giờ biết đạo rồi mà mình còn tiếp tục chấp mà chấp theo cái kiểu khác. Ngày xưa mình chấp đây là danh của tôi, lợi của tôi, vợ của tôi, con của tôi, còn giờ mình biết đạo rồi mình chấp đây là kiến thức của tôi, đây là cái đạo hạnh của tôi, đây là trí tuệ của tôi, đây là thiền chỉ thiền quán của tôi.

Tôi nhắc lại để được gọi là Thánh nhân thì phải cắt đứt 5 hạ phần kiết sử. Thân kiến, là chấp thân này là của tôi, sở hữu của tôi. Hoài nghi, là nghi hoặc không biết tôi là ai, ở đâu tôi tới, tôi sẽ đi về đâu và bây giờ tôi nên làm cái gì, hễ mình có cái nghi hoặc ở mình thì mình sẽ nghi hoặc cả cuộc đời này, cái nghi hoặc này nó quan trọng lắm, khi mình biết mọi thứ do duyên mà thành, đang chờ vô thường tới, đang chờ bị biến hoại, hiểu đơn giản như vậy đó, hiểu đúng như vậy đó thì nó ổn rồi, sở dĩ mình còn có một cái lẩn cán, một cái lợn cợn nào đó đối với người mình thương, mình ghét, thì nó còn nhiều vấn đề để nói lắm, còn đối với bậc Thánh thì nó đơn giản lắm, nó chỉ là nó không thêm thắt, không suy diễn, nó chỉ là nó. Thân kiến dẫn đến hoài nghi rồi tới giới cấm thủ, khi mình không biết mình là ai, là cái gì, mình sẽ đi về đâu thì khi mình cô đơn quá, hiu quạnh quá, mình khổ quá thì những cái đêm như vậy nó sẽ dẫn mình đến một cái chỗ nương tinh thần nào đó mà nó nằm ngoài tinh thần của Bát Chánh Đạo. Khi cái thân kiến còn đó thì nó sẽ dẫn đến cái hệ lụy thứ 3 đó là cái chỗ dựa tinh thần sai lạc, sai lạc là nó nằm ngoài cái tinh thần Đạo đức, Bát Chánh Đạo, Đức Phật gọi là tìm vui mà bất cẩn đó là giới cấm thủ. Nếu mình chấp thủ những cái lạ lùng, rồi tin tưởng những cái mê tín, không đúng, giống mấy người mà ôm bom tự sát, nghĩ là sau khi làm vậy vì đạo thì sẽ được lên Thiên đàng, rồi xung quanh có 47 cô tiên nữ xinh đẹp, quanh người có dòng nước, rượu chảy qua. Một cái tinh thần tín ngưỡng nào đó, mà nó nằm ngoài tinh thần của Bát Chánh Đạo thì nó được gọi là giới cấm thủ.

Rồi tới dục ái, có nghĩa là niềm đam mê trong 5 cảnh dục, gồm có cảnh sắc, cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị và cảnh xúc. Cảnh sắc là những gì mình thấy, cảnh thanh là những gì mình nghe, cảnh khí là những gì mình ngửi bằng mũi, cảnh vị là những gì mình nếm bằng lưỡi, còn xúc là những gì mình có thể biết được bằng xúc giác, sờ chạm. Quý vị biết rồi thì một vị Phạm thiên sắc giới, thì họ không còn thích 5 cái cảnh này nữa, Phạm thiên sắc giới họ cũng có mắt, tai, nhưng mà họ chỉ nhìn những gì họ thấy cần thiết, chứ không phải là một cái phương tiện để hưởng thụ như mình, còn mình thì cặp mắt của mình một là điều kiện sinh học để mình sinh tồn, hai là phương tiện để hưởng thụ đời sống, còn ở cõi Phạm thiên thì không, còn ở cõi dục giới thì cứ tìm cái gì để nhìn và nghe. Còn điều quan trọng là ai mà thiên hướng về cõi Phạm thiên thì lúc trên đó họ không có dục, nhưng mà hết trên đó rồi thì vẫn là con đường xưa em đi, đó nó nguy hiểm ở cái chỗ đó đó chứ không phải lên Phạm thiên mà ngon đâu. Nó thì có ngon một chút thôi, các cõi Phạm thiên, cõi Dục thiên cũng giống như là căn phòng máy lạnh mà ở xứ nhiệt đới vậy đó, khi mà mọi người nóng bức còn mình thì mát, nhưng mà cái phòng máy lạnh nó bị hạn chế về thời gian, có nghĩa là khi nào mà cúp điện, khi nào mình tắt thì nó không còn mát nữa. Thì các cõi Trời dù là Dục thiên hay Phạm thiên thì cũng chỉ là một chỗ tạm dùng chân rất là ngắn hạn, chữ ngắn là sao, ví dụ trong luân hồi đó thì nhiều lắm là vài chục đại kiếp, còn các cõi Dục thiên thì vài triệu năm vài tỉ năm, cõi Tha háo tự tại thì chỉ có 9 tỷ rưỡi năm thôi. Con số trăm năm, tỷ năm mình nghĩ nó dài hay ngắn cũng được, lúc mà sung sướng thì nó ngắn, còn lúc khổ thì nó dài. Cái tánh phàm phu

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐỈNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

lúc ở Phạm thiên thì nó vắng mặt còn lúc xuống cõi Dục thì nó trở lại như cũ. Chỉ có vị Thánh tam quả A Na Hàm thì mới vĩnh viễn từ bỏ dục ái. Tu Đà Hườn thì có lúc còn thích cái này, thích cái kia, bất mãn này bất mãn nọ còn Tu Đà Hoàn, tức là Nhị quả thì nó ít đi nhiều lắm và sự thích thú trong cõi dục nó ít lắm, đến A Na Hàm còn ít hơn nữa. Vị Tu Đà Hườn dục ái còn nhưng mà ít do vị đó đã chấm dứt thân kiến rồi, còn thích một cái gì đó, nhưng mà chữ thích ở đây nó là một vật khoái mồi, một chút gì đó còn sót lại thôi, khi mà đói bụng quá thì ăn một ít vị đó thấy ngon, lâu lâu ngửi mùi hương nào đó vị đó thấy thích, tức là chỉ có xiu thôi, chú không phải là đắm đuối trong đó như phàm phu thì không có, nhưng mà còn hai cái, dục ái và sân thì phải đợi đến A Na Hàm mới chấm dứt.

Hai cái vấn đề dục ái và sân này nó rộng lắm. Tôi ví dụ, có bao giờ quý vị để ý là dục ái và sân nó là một cặp, chỉ có cõi dục mới có dục ái và sân là vì sao. Bởi vì ở trong cảnh thiên, như trong sắc và vô sắc thì cái niềm vui do thiên định đem lại nó không có mang lại bất trắc như là niềm vui có được từ 5 cảnh dục, đó là lý do tại sao dục ái với sân là một cặp, hề mà có dục ái thì có sân, mà hề thấy sân thì dứt khoát có dục ái. Ở cảnh dục có những cái nó làm cho mình thích, có những cái nó làm cho mình bất mãn. Có những cái âm thanh làm cho mình vui, có những âm thanh làm cho mình khó chịu. Có những cái mùi, có những cái vị làm cho mình thích thú, có những cái làm cho mình khó chịu. Chỗ này quan trọng nè quý vị phải nghe cho kỹ, ở cảnh dục hề người mà thích cảnh dục thì người đó phải còn tâm sân, bởi vì cảnh dục nó như vậy đó, lúc vậy lúc khác. Còn cảnh thiên nó không phải như vậy, tôi ví dụ trong sơ thiên, giờ là 6 giờ sáng ngày 15 tháng 3, ví dụ như vậy, tôi đang nhập sơ thiên, xong tôi nhập sơ thiên được 4 tiếng đồng hồ rồi tôi xả, tôi trở về đời sống bình thường và 2 ngày sau tôi cũng nhập sơ thiên và cái cảm giác nó y như nhau, niềm an lạc mà thiên mang lại cho tôi nó luôn luôn là vậy, lúc nào cũng giống nhau hết, nhưng mà cái niềm hạnh phúc do 5 dục đem lại thì nó rất là khác, ví dụ cái miếng sầu riêng mà tôi rất là thích, tại vì 2 ngày nay tôi kì cục quá đi nên tôi chỉ thích ăn sầu riêng thôi, tôi rất là thích ăn xôi sim, là xôi mà bỏ nước cốt dừa vô đó, thích thì thích nhưng mà tôi ăn 3 tô là tôi thấy tôi dòi rồi đó, chứ ăn gì nữa, tức là ở cái cảnh dục đó đó trước đây nó có những cái duyên, những cái hoàn cảnh mà nó làm hấp dẫn tôi ghê lắm, còn giờ nó không còn được như vậy nữa, nó chỉ làm cho tôi bực mình thôi. Còn cái luôn luôn bất trắc thì sao, ví dụ một cái bông hoa đang đẹp vậy thì nó bị héo đi, một cái bóng dáng làm mình mất ngủ vì lấy nó không được, hôm nay mình mất ngủ là vì mình bỏ nó không được, thì cái cảnh sắc giới nó luôn luôn là như vậy.

Vấn đề tôi muốn nói ở đây là ở đây có dục ái thì ở đó có sân. Bởi vì dục ái nó là một cái niềm đam mê nó rất là thô thiển và cảnh giới đam mê đó nó đầy sự bất trắc, cho nên mình đam mê trong cái thô thiển thì mình phải đối diện với những cái bất trắc của nó. Tôi ví dụ, như mình sài cái gì nó rẻ tiền quá thì mình phải bị những cái trục trặc của nó, bởi vì nó là cảnh thô thiển cho nên nó lúc vậy lúc khác, chứ nếu nó là cảnh thiên thì nó không phải như vậy đâu, ở đây cũng vậy. Thì ở đâu mà mình còn cái niềm đam mê thấp kém, thô thiển, thì cái niềm đam mê đó, nó bắt mình phải trả một cái giá là mình phải bực mình vì những cái đam mê đó. Một vị A Na Hàm thì không còn thích trong 5 cảnh dục nữa, cho nên hệ quả tất nhiên là vị này không còn sân tâm nữa, cho nên tôi nhấn mạnh là tôi rất thích nói về dục ái, người nào mà sống nhiều với những cái đam mê vớ vẩn thì người đó còn những cái bực mình vớ vẩn, người nào sống càng ít đam mê thì càng ít bực mình vớ vẩn, người nào sống càng đơn giản thì nội tâm càng bớt rắc rối, kẻ nào càng đam mê nhiều thì cái sự bức rức của mình nó cũng nhiều theo. Cho nên Đức Phật dạy rằng muốn vượt khỏi bực lưu, muốn là một bậc Hiền thánh thì chuyện đầu tiên là mình phải cắt bỏ được 5 hạ phần kiết sử.

Nói là dục ái là đam mê trong sắc đẹp là không đúng lắm, vì con chó con mèo nó có nhiều cái thích nó kì cục lắm, không hẳn là đẹp. Nên nói là đắm nhiễm trong cái sắc, thanh, hương, vị, xúc là được rồi đừng thêm cái đẹp làm gì. Còn sân là cái sự bất mãn, trong một cái sự việc nào đó, có thể là trong hoặc ngoài cảnh dục, thí vụ ngồi thiền mà cứ phóng tâm hoài hoặc là sao mà mình ngu quá học hoài không có thuộc, đó chính là sân. Có nhiều người họ đến nơi Đức Phật nhập diệt, họ chịu không nổi họ khóc, trong cái bối cảnh đó người ta nghĩ là Đức Phật như vừa mới nhập

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐỊNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

diệt, một người cái gì cũng biết, người ta thấy người ta tiếc, trong trường hợp đó là sân ngoài cảnh dục. Còn sân trong cảnh dục là mình nghe cái mà mình không thích, người cái mà mình không thích niềm phải cái gì mà mình không thích, mình xúc cái gì đó mà mình không thích. 5 cái hạ phần kiết sử cần phải cắt bỏ bằng. Quý vị phải ghi rõ thế này, trong 5 hạ phần kiết sử thì 3 cái đầu (thân kiến, hoài nghi và giới cấm thủ) phải được cắt bỏ bằng trí sơ đạo của vị Tu Đà Hườn, còn 2 cái sau chỉ được cắt bỏ bằng vị có trí tuệ của một vị có trí tuệ Tam quả.

Tiếp theo 5 pháp cần phải từ bỏ, đó là 5 thượng phần kiết sử. Đó là sắc ái, vô sắc ái, ngã mạn, phóng dật và vô minh. Chỉ cần học 10 bài kinh đầu tiên thôi, mà học cho kỹ là đã có căn bản giáo lý. Tôi nhắc lại một chuyện vô cùng quan trọng, mình tu không phải để mình được cái gì, mình đắc cái gì, mà mình tu thì mình nghĩ mình nên bỏ được cái gì thì nó tốt hơn. Nó tốt hơn khi mình nghĩ mình tu làm sao để mình bỏ được dục ái, sân để trở thành A Na Hàm, nó sẽ tốt hơn khi mình nghĩ mình tu làm sao để có trí tuệ của Tam quả, nghe thì giống để được nhưng mà không phải, kể nào tu để được cái gì thì rất là dễ bị kiêu ngạo, thứ hai là kẻ đó rất là dễ bị ngộ nhận. Trong Vipassana thì có Tuệ 1, Tuệ 2, Tuệ 3 thì nếu mà quý vị ngộ nhận quý vị mà biết về mấy cái tuệ này thì quý vị coi như nó nhục, thực ra tuệ này chỉ là những cái giai đoạn tâm lý thôi, chứ đâu có gì ghê gớm đâu, ví dụ như tuệ sợ hãi, nó chỉ là một trạng thái tâm lý thôi, khi mà quán thấy nếu thở ra không có thở vô là mình chết, rồi nó làm cho hành giả khi nhận ra thì giật mình, nó đánh mạnh vô cái ngã, mình hoàn toàn không có cái gì để dựa dẫm vào cái tôi, của tôi. Còn cái tuệ nhàm chán, thì danh sắc thì danh sắc cứ đẩy mình đi hoài riết mình chán. Nói theo A Tỳ Đàm thì những cái tuệ này toàn là cái tâm đại thiện dục giới không à. Nếu một người không có tôn giáo thì họ vẫn có thể có tâm đại thiện và cái trí của họ nó không có cái yếu tố Phật pháp trong đó, tâm đại thiện là một cái tâm lành, nếu mà một người có đủ duyên tu đúng thì những tuệ đó là những giai đoạn tâm lý mà họ phải trải qua vậy thôi. Đẳng này nghe Thiền sư nói mình được cái tuệ này tuệ kia cái quay về nhìn bà con như những con thú, vậy là sai rồi, mình tu là để bỏ chứ không phải như vậy. Tôi đã bỏ được cái phiền não nào, tật xấu gì, mà bỏ được hoàn toàn thì chỉ có Thánh nhân thôi. Tu theo Chánh pháp mà có nhận thức sai lạc thì vẫn là giới cấm thủ nha, ví dụ như hạnh đầu đà, hàng ngày ăn một buổi là để thiếu dục ly tham, để có thời gian định tĩnh tham thiền, mà mình cứ nghĩ là nó cao siêu. Còn giới không sát sanh là do mình thương chúng sanh, ai cũng muốn sống nên mình không muốn đặng đến sinh mạng của ai hết, phải hiểu như vậy.

Tu là để bỏ thì càng tu càng thanh thân. Không thôi thì càng tu càng thấy nặng, càng tu càng dễ rơi vô ngã mạn, càng tu càng thấy nản, nay được cái này mai được cái kia,... thân mình bao nhiêu ký mà vác bao nhiêu cái đó sao mà nổi. Còn tu mà để bỏ thì càng tu càng thấy nhẹ và càng khó rơi vô ngộ nhận, bởi cái người này nè, bất kỳ cái tuệ nào á thì người ta cũng coi nó là cái cần phải vượt qua, còn kể tu mà muốn được cái gì thì cứ muốn lấy vô cắt lại.

Sắc ái là niềm đam mê thích thú trong 3 thứ thuộc sắc giới. Một là thích thú ở trong các tầng thiền sắc giới, thiền tầng, thiền lạc và các cõi Phạm thiên. Vô sắc ái cũng vậy, nhưng mà vô sắc ái nó khác một chút là thích thú đam mê trong các tầng thiền và đam mê trong sự an lạc do thiền vô sắc đem lại, nói là cõi vô sắc nhưng mà nó không có thật, hỏi chứ cõi Phạm thiên vô sắc không có hình tướng thì hỏi chứ họ cần gì một trú xứ, họ còn vi tế hơn một làn khói nữa, tóm lại vô sắc ái là đam mê trong thiền lạc mà thôi. Ngã mạn có nghĩa là so sánh mình với người khác. Nghe cho kỹ nè, Tu Đà Hườn không chấp thân kiến cho rằng đây là tôi, của tôi nữa nhưng mà vị đó vẫn còn một chút phân biệt là A hơn B, B hơn A và cái sự phân biệt có sự thích thú trong đó. Còn vị A la hán thì không, vị đó thấy A và B và C, rồi hoa nào là hoa này không có sự phân biệt ở đây, tôi ví dụ một bà mẹ có đứa con gái quá đẹp, quá hay, quá nổi tiếng thì lúc người mẹ ra phi trường đón con thì người mẹ thấy đứa con mình khác với các thanh niên khác và cái cảm giác lúc đó nó rất là đặc biệt nhưng nếu như một người hàng xóm mà đi rước người con đó thì nó khác, thì thấy đơn giản người đó giỏi hơn người khác thôi, nhưng mà nếu là người thân của mình thì nó khác, cái đó gọi là có cái sự can thiệp của ngã mạn. Ngã mạn có 3 cách phân loại. Cách 1 gồm có 2 là như thật mạn, tức là kiêu mạn căn cứ trên sự thật (tức căn cứ trên sự thật để mà so sánh, nó sao thì thấy như vậy mà cộng thêm cái sự so sánh), thứ hai là hư ngụy mạn (không dựa trên sự thật mà dựa

LƯU Ý: BẢN NHẬP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN

trên cái sự suy diễn), vị Thánh từ Tam quả trở xuống vẫn còn như thật mạn. Cách 2 thì ngã mạn được chia thành 3, gồm so sánh hơn, so sánh bằng và so sánh thua. Cách 3 thì ngã mạn được phân thành 9, là lấy 3 cái hơn bằng thua nhân với nhau là thành 9 (3x3), có nghĩa là mình hơn người ta mà mình nghĩ rằng mình thua người ta, mình hơn người ta mà mình nghĩ rằng mình bằng người ta và mình hơn người ta mà mình thấy mình hơn người ta, còn bằng cũng vậy mình bằng người ta mà mình thấy mình hơn người ta, mình bằng người ta mà mình thấy mình bằng người ta, mình bằng người ta mà mình thấy mình thua người ta, rồi thua cũng vậy, mình thấy mình thua người ta mà mình nghĩ mình hơn người ta, mình thua người ta mà mình nghĩ mình bằng người ta, mình thua người ta mà mình thấy mình thua người ta. Thì đối với vị Thánh hữu học (từ Tam quả trở xuống) thì còn 3 ngã mạn.

Khi Đức Phật nhập hạ trên cõi trời Đao Lợi, xong thì Ngài trở về cõi người, thì Ngài Mục Kiền Liên biết Ngài sẽ xuống chỗ nào nên mới dặn đệ tử là Thế Tôn sẽ trở về cõi người ngay chỗ đó, lúc mọi người đang ngồi như vậy thì họ thấy hơi lâu thì họ mới hỏi Ngài Mục Kiền Liên, “Bạch Tôn giả, nãy giờ ngồi chờ con không biết là Thế Tôn Ngài đã rời cõi trời Đao Lợi hay chưa, bởi vì có trường hợp Đức Phật đi rất là nhanh, có lúc Đức Phật đi chậm để cho chư Thiên họ chiêm ngưỡng”, thì lúc đó Ngài Mục Kiền Liên suy nghĩ rất là nhanh thì Ngài nói ở đây có Tôn giả “...”, đệ nhất về thiên nhãn hãy nhân dịp này để cho mọi người thấy, mọi người biết đến khả năng đặc biệt của bị này, ở đây Ngài không có ngã mạn ở đây lúc mọi người hỏi như vậy thì Ngài Mục Kiền Liên chỉ nói hãy hỏi Ngài “...”, là đệ nhất thiên nhãn (có thể thấy 1000 thế giới như thấy 1000 trái sung trong lòng bàn tay). Vị A la hán chỉ xử việc chứ không có xử người, cái việc đó thì làm như vậy đó vì lợi ích chúng sinh, còn mình thì cứ không phân biệt cái mình thích và cái mình cần.

Tiếp tới cái phóng dật, cái này rất là dễ bị hiểu lầm. Có nhiều vị nói là phiền não nào mà đến quá vị A la hán mới diệt được thì những phiền não đó ghê gớm, còn những phiền não mà các vị Thánh cấp thấp cũng trừ được thì những cái phiền não đó là đơn giản, nhưng mà thật ra cái suy nghĩ đó sai bét. Thực ra những phiền não mà các vị Thánh cấp thấp diệt trừ được thì đó là những phiền não quan trọng bậc nhất, nguy hiểm nhất, còn những phiền não còn sót lại là những cái không đáng kể, do Ba la mật chưa đạt đến mức chín mùi nên nó còn dư lại xíu vậy thôi. Ví dụ như sắc ái với ái thì cái sắc ái nó nhẹ lắm, cái đó chỉ là thích trong thiền thôi, nó không là gì hết. Cái thấy ghét nhất chính là thân kiến, đây chính là nguồn cội của luân hồi. Khi mình nhìn một vị A Na Hàm với một vị A la hán mình khó phân biệt về hình thức lắm, hai vị đều đã không còn sân, không còn dục ái, hỏi coi làm sao phân biệt được, còn một vị không còn dục ái và sân thì trong lòng họ nghĩ cái gì chỉ có trời biết. Cho nên những gì còn sót lại trong vị A Na Hàm chỉ là vài cọng cỏ dại thôi. Phóng dật ở đây rất là nhẹ nhàng, vị này chưa có tập trung, cái định của vị này chưa được chín mùi 100%, ngon lành lắm rồi, nhưng mà khi nào ra khỏi định rồi thì cái tâm của vị này còn lẫn xăng một chút, một chút xíu cho vui vậy đó. Còn phóng dật của mình nó là một núi, bản thân cái phóng dật của mình nó là do phiền não mà nó chất lên một núi. Còn cái phóng dật của vị A Na Hàm á là thứ phiền não nhưng nó có mặt là vì cái của một vị A Na Hàm chưa có trọn vẹn, còn mình là nguyên một cái gia tài khổng lồ hẵn hoi, mình là nguyên một cánh đồng lúa, còn của vị A Na Hàm là những hạt cơm còn sót lại trong chén cơm mà tôi chưa có rửa vậy thôi. Cái phóng dật của một vị Thánh hữu học là vì còn thiếu sự tập trung, cái định của vị này chưa được hoàn mãn 100%.

Tới chữ vô minh, rất nhiều người thấy vị A Na Hàm còn vô minh mừng lắm, cho rằng mình với vị A Na Hàm đâu khác nhau nhiều đâu. Hễ mà lúc nào người ta chưa chứng được A la hán thì cái thấy của người ta còn cái sự khiếm khuyết trong bốn đế, mà hễ còn cái sự khiếm khuyết trong bốn đế tức là còn một chút vô minh trong bốn đế. Trong số giải có cho mình một ví dụ như thế này, một người đi trong bóng tối mù mù thì thấy một tia sáng lóe lên thì người đó kịp thấy được nhà cửa, lâu đài, hay có thể nói là nhờ tia sáng đó mà vị đó thấy mình có thể đi tiếp được nữa hay không, có nhà cửa lâu đài vị đó thấy rõ, sau khi tia sét đó tắt rồi thì so với một người mù không thấy được thì cái người này có một cái nhận thức rất là rõ ràng, là trước mặt mình là cái gì, nhưng

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐỊNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

vì tia chớp nó quá ngắn đi nên chỉ kịp nhìn thấy một chút như vậy và vẫn tiếp tục đi trong bóng đêm, cái này ví dụ cho vị Tu Đà Hườn, vị Tu Đà Hoàn cũng đi như vậy nhưng mà trời chớp thêm một lần thứ 2, còn vị A Na Hàm thì thấy một lần chớp thứ 3 và với vị A la hán thì trời đã sáng hẳn, thì không cần chớp nữa. Cho nên vị A Na Hàm vẫn còn vô minh là vậy đó, vị A Na Hàm cũng còn có thể thích trong sắc và sắc ái, cho nên còn một chút thích như vậy thì cái biết của vị này trong bốn đế còn một số vấn đề. Có câu thần chú này mà quý vị phải thuộc, “Vô minh trong khổ là không biết mọi hiện hữu là khổ, vô minh trong tập là không biết gốc trong 6 ái là khổ, vô minh trong diệt là không biết có một cứu cánh nằm ngoài khổ tập, vô minh trong đạo là không biết Bát động hành là con đường đưa đến diệt đế”, chính từ 4 vô minh này đưa đến 3 hành, đây là cái công thức mà nếu không thuộc lòng thì uống thuốc rầy mà chết đi, rồi có một lúc nào đó quý vị sẽ học rất là nhanh. 3 hành gồm, bất động hành tức là tu tập bốn tầng thiên vô sắc, phi phúc hành là sống bằng 12 bất thiện, phúc hành là sống hành động bằng thiện dục giới và thiên sắc giới. Sở dĩ gọi A Na Hàm còn vô minh vì vị đó còn thích trong sắc và sắc ái, mà còn thích như vậy thì tức là còn một ít vô minh trong tập đế, khổ đế dẫn đến còn một ít vô minh trong diệt đế còn một chút, rồi dẫn đến một ít vô minh trong đạo đế. Cho nên Đức Phật nói là có 5 cái cần phải từ bỏ đó là 5 hạ phần kiết sử, tiếp theo là 5 thượng phần kiết sử.

Tiếp theo là tu tập thêm 5 pháp thì mới thành Thánh nhân. Ở đây đó là 5 quyền, là tín, tấn niệm, định, tuệ. Tín ở đây tức là cái niềm tin. Đức Phật nói 3 điều làm cho mình chết không nhắm mắt đó là làm quá nhiều điều ác, làm quá ít điều lành và làm việc còn dang dở. Có người hỏi tại sao là bất động hành, thì trong chú giải có nói chữ bất động là so với dục, so với sắc thì cái thiên vô sắc được xem là an toàn hơn, bởi vì dục giới có liên hệ tới sắc mà sắc giới còn ít nhiều liên quan tới dục còn thêm cái danh sắc tướng, ví dụ giờ mình muốn tu đề mục đất hoặc hơi thở, thì còn dính tới sắc mà hề dính tới sắc còn dính tới vật chất thì nó còn cái gì đó mong manh bất trắc, còn vô sắc thì họ không còn bị ảnh hưởng tới sắc nữa, vị đó hoàn toàn có thể trong thiên mà không cái gì có thể ảnh hưởng tới họ, ví dụ đối với Phạm thiên sắc giới thì họ còn có thể gặp Đức Phật và Đức Phật còn có thể gặp họ, tôi nói Đức Phật là vì Ngài là một nhân vật số một, đến cả Đức Phật mà Ngài chỉ biết thôi, biết rằng các vị đó có tồn tại chứ Ngài cũng không nhìn thấy, vì họ có cái gì đầu để nhìn, cho nên nói an toàn thì chỉ có cõi vô sắc thôi, cho nên gọi là bất động.

Rồi giờ tôi giảng về 5 quyền. Thứ nhất là tín, tức là niềm tin vào Phật, Pháp, Tăng vào thầy bạn và pháp môn mà mình đang tu tập. Tin Phật là tin có một người y chang như mình rồi thấy đời là khổ rồi tin tấn tu tập trải qua một thời gian trở thành Chánh đẳng giác, cứu khổ cho mọi người, nhưng vị đó vẫn phải chịu quy luật khổ, vô thường, vô ngã đến lúc thì vị ấy vẫn phải xuôi tay ra đi. Niềm tin vào Pháp, Pháp ở đây không phải là công cụ do Đức Phật sáng tạo ra mà đây là công thức của vũ trụ từ muôn đời nay ở đâu vào lúc nào nó cũng vậy, gọi là Chánh pháp vì Đức Phật dùng những cái đó để dạy cho người khác, dù Như Lai có ra đời hay không thì những cái đó vẫn tồn tại, miễn ai tu đúng Bát chánh đạo thì thành Thánh nhân, dù Như Lai có ra đời hay không thì những chuyện đó nó cũng là như vậy, do Đức Phật là một bậc Chánh đẳng giác Ngài đem ra Ngài nói cho mình biết, Ngài nói mọi hiện hữu đều là khổ, 6 ái là nguồn gốc của các khổ, Niết bàn là cứu cánh nằm ngoài khổ, tập và Bát chánh đạo là con đường dẫn đến Niết bàn. Đó gọi là Chánh pháp, Chánh pháp không phải là công cụ do Đức Phật sáng tạo ra mà đó là quy luật muôn đời của vũ trụ này, nói nôm na Ngài là một nhà khoa học nghiên cứu đem cái đó ra cho người khác biết chỉ vậy thôi. Đức Phật kêu gọi rằng mọi người phải biết nghi ngờ con đường dưới chân của mình, Ngài kêu gọi rằng đừng có tin một điều gì đó chỉ vì được người ta nói rằng đó là lời nói của Đức Thế Tôn, phải đem lại so sánh với kinh và giới luật coi có phù hợp hay không. Tôi có ghi trong một bài là chúng ta đừng có sống trong chấu như một con cá lia thia, đừng có để cho một cái tư tưởng, xã hội văn hóa chính trị nào đó mà nó ràng buộc mình. Tăng là sao, nếu mà chỉ hiểu Tăng là một vị cạo đầu sống trong chùa thôi là vô cùng nguy hiểm, theo trong sơ giải ở đây có nghĩa là một vị chứng từ Sơ đạo trở lên đến A la hán, đó được gọi là tăng bất tử, tăng bất hoại. Tăng bất tử, tăng bất hoại có nghĩa là sao, có nghĩa là ví dụ một ông sư còn phàm có thể hoàn tục, sau này tái sinh có thể không còn là tăng nữa còn một vị đã đắc A la hán rồi thì không còn có cái chuyện

LƯU Ý: BẢN NHẬP CHƯA HIỆU ĐỊNH – XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN

có một phút giây nào không là A la hán, cái chuyện đó không có, một vị đã đắc Thánh nhân rồi thì không lúc nào Ngài không là Thánh nhân cả. Một vị Tu Đà Hườn cũng vậy, nếu mà vị đó chết do nỗ máy bay hay cái gì đi nữa thì vị đó cũng chết là một vị Tu Đà Hườn, chết không có đọa, như vậy mới được gọi là một vị Tăng bất hoại. Tăng mà trong Tam bảo là những vị Thánh tăng. Bất tử ở đây không có nghĩa là chết mà là không có thay đổi. Thánh nhân gồm nam, phụ, lão, ấu, tăng, tục miễn những người này là thánh nhân thì đều gọi là Tăng. Chử thầy và bạn cũng là đồng phạm hạnh mà mình tin có nghĩa là mình không bắt mẫn họ, không nghi ngờ họ lắm như, không nghi ngờ họ tà kiến, được gọi là có niềm tin về thầy bạn. Nếu mình tu mà mình bị bắt mẫn với Tam bảo thầy bạn thì mình không có tiến xa được, quý vị làm ơn coi thêm trong Kinh tạng văn vu, Trung bộ kinh, phần đầu. Mà mình phải có đức tin đúng nha, mà hiểu đúng mới tin đúng, phải có hiểu biết đúng về Phật pháp. Rồi thờ Phật thì phải hiểu Phật, tin Phật tin Pháp tin Tăng tin pháp môn, chọn pháp môn thì phải nghiên cứu cho kỹ không phải là sống chết với nó, mà mình phải coi coi nó có phù hợp với mình hay không mà nó năm ăn năm thua, đặc biệt trong lúc thử phải trọn vẹn niềm tin, ví dụ muốn học tiếng gì mà theo ông thầy thì phải nghe theo ông.

Tin tấn có 4 là thiện, trừ, tu, bảo. Thiện ở đây là nỗ lực ngăn ngừa cái ác chưa có, trừ cần ở đây là trừ cái ác đã có, trừ cần có nghĩa là trừ cái ác đang có, tu cần là nỗ lực làm cái thiện chưa có và bảo cần là nỗ lực giữ cái thiện đã có. Nỗ lực là như vậy đó, mình học là học giáo lý sống chứ không phải giáo lý chết, giáo lý sống là học áp dụng liền vào đời sống còn không thì chỉ là giáo lý chết.

Định là gì, là khả năng tập trung chớp nhoáng, ngắn hạn. Ví dụ là đang lái xe, nấu ăn, ... thì đó gọi là sát na định. Còn đối với hành giả thì sao sát na định là cái định mà nó có trong lúc quan sát hơi thở, giờ mình đang tu thiền quán thì nặng về niệm không nặng về định nhưng tôi bảo đảm với các vị lúc nào mà nó định thì niệm nó mới có chứ không thể nào mà niệm định rời nhau. Định gồm có 3, sát na định, cận định, kiên cố định (thiền định). Sát na định là khả năng định tâm ngắn hạn cái đó ai cũng có, một đứa bé khi nó tập trung nó cũng có thể có. Còn cái cận định thì nó khó, tức là một người cố tình trao đời định tâm bằng một đề mục nào đó thì mới có thể đạt được cận định, vì cận định là một giai đoạn chuẩn bị cho sơ thiền, với cận định thì mình có thể ngồi trong nhiều tiếng đồng hồ mà không nhứt mỗi gì hết, vô cùng thoải mái. Kiên cố định là người đắc từ Sơ thiền trở lên. Mỗi tầng thiền sẽ có một cái cận định của nó.

Tuệ thì là trí tuệ ở trong những cái đề mục thiền quán. Chẳng hạn như trí biết về danh sắc, thì đó cũng được gọi là tuệ. Tuệ về nhân quả, tuệ về duyên khởi. Nói chung tuệ là khả năng nhận biết các Pháp, cái này là cái gì, cái này ở đâu nó ra, cái này nó vận hành ra sao. Thì ở trong cái vận hành ra sao thì có cái Tam tướng và duyên khởi trong đó, biết rõ cái nhân này nó xuất hiện, còn tam tướng là biết về vô thường, khổ, vô ngã.

Tóm lại, muốn được thành Thánh thì phải cắt bỏ 5 hạ phần kiết sử, từ bỏ 5 thượng phần kiết sử, tu tập 5 quyền và vượt qua 5 trói buộc. Trói buộc là ái nhiễm, sân hận, si mê, tà kiến. Có lúc Đức Phật muốn nhấn mạnh thì Ngài gọi là ái nhiễm, còn tham ái được dịch thì nó gần với khát nước. Sân có nghĩa là sự bất mẫn trong hoặc ngoài cảnh dục. Si gồm có si hoài nghi và si phóng dật, phóng dật chỉ là sự thiếu định tâm, hoài nghi là sự vô minh trong bốn đế. Còn mạn nầy đã học rồi có 3 cái. Tà kiến nói rộng thì có 62 mà kể gọn thì chỉ có 2, đoạn kiến là phủ nhận cái gì mình không chứng minh được bằng khả năng bản thân, như chuyện tái sinh, nghiệp lý, những loài vô hình, các cảnh giới, sự chứng đắc và thường kiến là cái gì thuộc ngã mà không biết gì về cấu trúc lắp ráp và tùy duyên của vạn hữu. Cái tâm của mình như con chim, còn thân như cái lông, khi mình chết thì cái thần thức nó đi qua chỗ khác. Cái sát na trước nó diệt thì nó nhường chỗ cho cái sát na sau đầu là về danh hay là về sắc, thì nó là một tiến trình trôi trải liên tục cái sau nó có từ sự thúc đẩy của cái trước, còn nói về nhân quả thì cái trái xoài này được tạo ra từ trái xoài trước nhưng mà nó không phải trái xoài trước, hôm nay mình làm thiện ác thì kiếp sau mình tái sanh thành một loài khác chứ không phải là bây giờ, không có một cái gì mà đi từ kiếp này sang kiếp khác, ví dụ như cái chuyện đi đầu thai, chuyện đó không có.

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN

Tà kiến là những gì mà tôi vừa trình bày. Thường kiến là tin có một cái tôi trường tồn, theo lời dạy Đức Phật thì cái này không có. Thì muốn thành Thánh nhân thì mình phải từ bỏ 5 hạ phần kiết sử, từ bỏ 5 thượng phần kiết sử, tu tập 5 quyền và vượt qua được 5 cái rào cản mà tôi vừa giải thích xong. OK bái bai. Mai gặp.